

Bản án số: 15/2023/KDTM-ST

Ngày: 12/4/2023

*Về việc tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;
2. Bà Võ Thị Hồng Tươi;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2022/TLST-KDTM ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại Cổ phần Q; trụ sở: Số 18 L, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1988; địa chỉ: Lầu 3, Tòa nhà Navi Tower, số 91 đường H, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07/10/2022). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Cơ khí xây dựng Đ; địa chỉ: Số 76 đường ĐT 746, khu phố K, phường T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2022, lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Văn S trình bày:

Ngày 10/5/2021, Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đ – Chi nhánh Bình Dương (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty TNHH Cơ khí xây dựng Đ (sau đây gọi là Công ty) ký hợp đồng cho vay số 23345.21.142.9347332.TD. Nội dung hợp đồng thể hiện, Ngân hàng cho Công ty vay số tiền 770.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung

vốn kinh doanh, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày 13/5/2021 đến ngày 12/5/2025, lãi suất 10.3%/năm. Ngày 13/5/2021, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền 770.000.000 đồng thông qua tài khoản cho Công ty. Để đảm bảo cho khoản vay trên Công ty thế chấp cho Ngân hàng toàn bộ máy móc, thiết bị theo Hợp đồng thế chấp số 23352.21.142.9347332.BĐ ngày 10/5/2022 được đăng ký giao dịch bảo đảm số 1414522843 ngày 10/5/2021 giữa Ngân hàng và Công ty. Toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của Công ty. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận, dẫn đến các khoản vay của Công ty đã quá hạn. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc bị đơn công ty TNHH Cơ khí xây dựng Đại L trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/11/2022 là 942.888.735 đồng, trong đó: Nợ gốc 737.916.000 đồng, nợ lãi 189.938.170 đồng.

+ Tiền lãi tiếp tục được tính từ ngày 24/11/2022 theo mức lãi suất đã thoả thuận cho đến khi bị đơn thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

+ Trường hợp công ty TNHH Cơ khí xây dựng Đ không trả được nợ thì Ngân hàng yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu gì khác.

- *Đối với bị đơn Công ty TNHH Cơ khí xây dựng Đ:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để yêu cầu bị đơn có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như cung cấp các chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Ngày 24/02/2023, Tòa án triệu tập bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Theo biên bản xác minh ngày 07/02/2023 của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã T (nay là thành phố T) xác định Công ty TNHH Cơ khí xây dựng Đ không còn hoạt động tại địa chỉ số 76 đường ĐT 746, khu phố K, phường T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết để triệu tập bị đơn làm việc nhưng bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 15/3/2023 và 12/4/2023 nhưng vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo

ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án. Xét hợp đồng cho vay số 23345.21.142.9347332.TD ngày 10/5/2021 được giao kết giữa Ngân hàng và Công ty đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Ngân hàng đã giải ngân như thỏa thuận thông qua Giấy nhận nợ, trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã thanh toán được số tiền 47.118.565 đồng, trong đó nợ gốc 32.084.000 đồng, tiền lãi 15.034.565 đồng. Ngoài ra, Công ty không thanh toán được cho Ngân hàng được khoản tiền nào khác. Tính đến ngày 24/11/2022, Công ty còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 942.888.735 đồng, trong đó: Nợ gốc 737.916.000 đồng, nợ lãi 189.938.170 đồng. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay nên nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ khoản vay cho nguyên đơn, xét có căn cứ buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền trên.

[3] Về tiền lãi:

Theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 23345.21.142.9347332.TD ngày 10/5/2021 thì bị đơn còn phải trả tiền lãi đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, có căn cứ buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng đã giao kết từ ngày 25/12/2023 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ cho nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 23352.21.142.9347332.BĐ ngày 10/5/2022 được đăng ký giao dịch bảo đảm số 1414522843 ngày 10/5/2021, Công ty thế chấp cho Ngân hàng máy đập Trục Khuỷu JE21-63; máy Chấn Sắt Tấm, vật phụ của máy nêu trên. Tại điều 4 của hợp đồng quy định trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ dẫn đến nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ trước hạn thì được quyền thu hồi tài sản thế chấp. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp. Xét thỏa thuận trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của nguyên đơn.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 317, Điều 318 và Điều 351 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần Q với bị đơn Công ty TNHH Cơ khí xây dựng Đ về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty TNHH Cơ khí xây dựng Đ thanh toán cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Q số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng cho vay số 23345.21.142.9347332.TD ngày 10/5/2021 tạm tính đến ngày 24/11/2022 với số tiền là 942.888.735 đồng (Chín trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc 737.916.000 đồng (Bảy trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm mười sáu nghìn đồng), nợ lãi 189.938.170 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu, chín trăm ba mươi tám nghìn, một trăm bảy mươi đồng).

Công ty TNHH Cơ khí xây dựng Đ còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/11/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 23345.21.142.9347332.TD ngày 10/5/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Q.

2. Trường hợp Công ty TNHH Cơ khí xây dựng Đ không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Q được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là máy đập Trục Khuỷu JE21-63; máy Chấn Sắt Tầm và vật phụ của máy theo hợp đồng thế chấp tài sản số 23352.21.142.9347332.BĐ ngày 10/5/2022 để thu hồi nợ.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Cơ khí xây dựng Đ phải chịu 40.286.645 đồng (Bốn mươi triệu, hai trăm tám mươi sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi lăm đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 20.145.000 đồng (Hai mươi triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006533 ngày 01/12/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên), tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Lưu: VT, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết